TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 3 - 2020
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi

2. Ông Nguyễn Chí Bền

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 500/2019/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Ấp Trảng Tranh, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Danh Ch, sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Ấp Xẻo Dầu, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ltrình bày:

Chị và Anh Danh Ch tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chkhông lo làm ăn thường hay nhậu nhẹt, cờ bạc và đánh đập vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, chị và anh Chđã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống chị và anh Chcó một con chung tên Danh Thị Tố Nguyên, sinh ngày: 12/4/2008. Hiện nay con đang chung sống với chị Lùng, do chị Lchăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Danh Ch. Về con chung: Chị Lyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Chphải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Chđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Chđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Chvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Chlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Chđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Chtheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị Lvà anh Chchung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 30/01/2012 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lyêu cầu được ly hôn với anh Chlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lxác định chị và anh Chcó một con chung là Danh Thị Tố Nguyên, sinh ngày: 12/4/2008, hiện nay con đang chung sống với chị Lùng. Nay chị Lyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Chphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị Llà có cơ sở chấp nhận - Xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Lùng, cháu Nguyên đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Lcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác tại bản tự khai ngày 10/02/2020 cháu Nguyên có nguyện vọng tiếp tục chung sống với chị Lùng. Xét yêu cầu nuôi con của chị Lùng, nguyện vọng của cháu Nguyên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án ghi nhận. Anh Chcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008038 ngày 23/12/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với Anh Danh Ch.

2. Về con chung: Giao con chung tên Danh Thị Tố Nguyên, sinh ngày: 12/4/2008 cho Chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Danh Ch có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lkhông yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Chị Nguyễn Thị L phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008038 ngày 23/12/2019của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/3/2020, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm